TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H; sinh năm 1984; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: I N, Tổ A, Khu phố A, phường P, thành phố T, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D và bà Nguyễn Thị Ngọc T; có chồng tên Đỗ Quốc T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/8/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định số 4124/QĐ-UB về việc đưa vào Cơ sở cai nghiện, thời hạn 18 tháng.

- Ngày 23/8/2006, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 90/2006/HSST). Ngày 16/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự ngày 09/9/2008.

- Ngày 23/3/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố H 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 102/2009/HSST). Ngày 06/4/2011, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 19/5/2009 nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 18/5/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 4290/QĐ-UB về việc đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Ngày 28/2/2014, chấp hành xong.

- Ngày 14/01/2015, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 07/2015/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 11/12/2016, chấp hành xong.

- Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 127/2017/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 23 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 12/06/2019, chấp hành xong.

- Ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 124/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 14/5/2021, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Diệp Lê Thị Ánh M; nơi cư trú: 5 P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Võ Hoàng H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 28/5/2023, tổ tuần tra Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến khu vực gầm cầu C, trước số C B, Phường A, Quận H phát hiện Nguyễn Thị Ngọc H1 ngồi cạnh xe gắn máy biển số 54X7-1215 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời về trụ sở Công an P, Quận H để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong túi xách màu trắng đen của H1 có 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (H1 khai nhận đó là ma túy của H1 dùng để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của H1 01 xe gắn máy biển số 54X7-1215. Công an P, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Ngày 28/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 357/QĐ và ngày 05/6/2023, Phòng K Công an Thành phố H có bản Kết luận giám định số 5658/KLGĐ-MT, kết luận như sau: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc H1 và hình dấu Công an P, Quận H; bên trong có 01 hộp nhựa màu đen đựng 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1076 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Ngọc H1 khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 28/5/2023, do cần ma túy để sử dụng, H1 điều khiển xe gắn máy biển số 54X7-1215 đến khu vực Phường A, Quận H để tìm mua ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H1 dừng xe tại ngã ba đường C và đường H, Phường A, Quận H thì có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp H1 và hỏi H1 tìm ai, H1 nói là tìm người bán Heroine. Nam thanh niên hỏi H1 mua bao nhiêu thì H1 nói mua 200.000 đồng. Nam thanh niên lấy từ trong người ra đưa cho H1 01 gói nylon chứa ma túy và H1 đưa tiền cho nam thanh niên. H1 cầm gói nylon chứa ma túy trên tay và điều khiển xe gắn máy về đến khu vực gầm cầu C, trước số C B, Phường A, Quận H thì H1 dừng xe, cất gói nylon chứa ma túy vào trong 01 hộp nhựa màu đen và cất vào túi xách màu đen trắng của H1. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi H1 đang ngồi cạnh xe gắn máy biển số 54X7-1215 tại khu vực gầm cầu C, trước số C B, Phường A, Quận H thì Công an đến mời về trụ sở Công an P, Quận H kiểm tra, phát hiện H1 cất giấu ma túy như trên. Số ma túy trên H1 dùng để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1211/23Q8, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc H1 và hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký điều tra viên Nguyễn Viết A và Giám định viên Bùi Công D1.

- Đối với xe gắn máy biển số 51X7-1215, số khung: RLCM4P8307Y018706, số máy: F4A5-177160 tạm giữ của H1. Qua xác minh, biển số 51X7-1215 là biển đăng ký của xe gắn máy có số khung: RLGH125ED4D430373, số máy: VMEM9B430373, do bà Diệp Lê Thị Ánh M đứng tên đăng ký. Cơ quan điều tra đã gửi giấy triệu tập bà M để lấy lời khai làm rõ về nguồn gốc xe nhưng bà M không đến làm việc.

Qua xác minh, số máy: F4A5-177160, số khung: RLSCF4EH0A0113200 là của xe có biển số 76U1-016.24 do anh Võ Hoàng H đứng tên đăng ký. Anh Võ Hoàng H khai nhận: Khoảng năm 2011, anh H mua xe gắn máy trên tại cửa hàng X (địa chỉ: E L, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) và làm thủ tục đăng ký xe do anh H đứng tên. Năm 2012, anh H đã bán xe gắn máy trên nhưng không nhớ thông tin người mua và giá bán.

Bị cáo H1 khai: Khoảng tháng 7/2021 (không nhớ rõ ngày), H1 mua xe gắn máy có số khung, số máy như trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại phường P, thành phố T với giá 10.000.000 đồng, khi mua không làm hợp đồng mua bán xe và không làm thủ tục sang tên theo quy định. H1 sử dụng xe gắn máy trên làm phương tiện đi lại và ngày 28/5/2023, H1 điều khiển xe gắn máy trên đi mua ma túy về để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ tạm giữ phương tiện.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ xe gắn máy biển 51X7-1215, số máy: F4A5-177160, số khung: RLSCF4EH0A0113200.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-Q8 ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm

tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy; đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 51X7-1215, số khung: RLCM4P8307Y018706, số máy: F4A5-177160. Nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 12 giờ, ngày 28/5/2023, tại khu vực gầm cầu C, trước số C B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 có hành vi cất giữ trái phép 0,1076 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc

H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị Tòa án nhân dân Quận 9 xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc H1 và hình dấu Công an P, Quận H, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 xe gắn máy biển số 51X7-1215, số khung: RLCM4P8307Y018706, số máy: F4A5-177160 tạm giữ của bị cáo. Qua xác minh, biển số 51X7-1215 là biển đăng ký của xe có số khung: RLGH125ED4D430373, số máy: VMEM9B430373, do bà Diệp Lê Thị Ánh M đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra, chưa lấy được lời khai của bà M để làm rõ thông tin liên quan đến xe do bà M được triệu tập nhưng không đến Cơ quan điều tra để làm việc.

Qua xác minh, số máy: F4A5-177160, số khung: RLSCF4EH0A0113200 là của xe có biển số là 76U1-016.24 do anh Võ Hoàng H là chủ sở hữu. Khoảng năm 2011, anh H mua xe gắn máy trên tại của hàng xe gắn máy G và làm thủ tục đăng ký xe do anh H đứng tên. Năm 2012, anh H đã bán xe cho người khác nhưng không nhớ thông tin người mua và không yêu cầu gì đối với xe. Như vậy, anh H không còn quyền lợi liên quan đến xe này. Bị cáo H1 khia mua xe gắn máy có số khung, số máy như trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại phường P, thành phố T với giá 10.000.000 đồng vào tháng 7/2021,

khi mua không làm hợp đồng mua bán xe. Bị cáo sử dụng xe gắn máy trên làm phương tiện đi lại và ngày 28/5/2023, bị cáo điều khiển xe gắn máy trên đi mua ma túy về sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ, tạm giữ xe. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với biển số xe 51X7-1215 gắn trên xe có số máy: F4A5-177160, số khung: RLSCF4EH0A0113200, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo H1, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1211/23Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc H1 và hình dấu Công an P, Quận H và các chữ ký điều tra viên Nguyễn Viết A và Giám định viên Bùi Công D1.

+ 01 biển số xe 51X7-1215.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của: 01 (một) xe gắn máy, số khung: RLCM4P8307Y018706, số máy: F4A5-177160. Nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc